

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/03/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+BK3	7:25	22+0	0+0		20+2	0+0	
2		TD3+P10+TD5	7:25	19+0+3	0+0+0		14+3+5	0+0+0	
3		TD3+BK5+BK9	9:25	14+0+8	0+0+0		13+1+0	0+0+0	chuyen 1 bk5-bk9

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/03/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5 - BK3	CREW: Linh - NPhú - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG VĂN KHAI	TD5	17	1	8	10	72	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	08	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VIÊN	TD5	12	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
4	NOROV DENIS	TD5	07	1	15		90	KHOAN	Russian
5	ĐOÀN MẠNH CUÔNG	TD5	30	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC HÙNG	TD5	29	1	5	64	78	D-HANH	Vietnamese
7	PHẠM VĂN DUY	TD5	27	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	18	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	21	1	15		65	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	15	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
11	ĐOÀN CAO DANH	TD5	26	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
12	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	06	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
13	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	16	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ TIẾN DUNG	TD5	05	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH TUỆ	TD5	13	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
16	TÔ THANH HÙNG	TD5	14	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN MINH CÔNG	TD5	20	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	10	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN PHÙNG QUÊ	TD5	11	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM DUY CHUNG	TD5	09	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN XUÂN TRƯỞNG	TD5	22	1	7	60	75	CODIEN	Vietnamese
22	PHẠM HOÀNG	TD5	23-25	3	15		60	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	24	169	1.533	134	20		
2	BK3	0	0	0	0	17	2		
TOTAL		22	24	169	1.533	151	22		
WEIGHT KG				169	1.533	151			

GRAND TOAL: 1.853 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/03/2023	TO: TD3 - P10 - TD5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐỨC - HĐức - HTNam	ETA: 09:15
CAM-1			

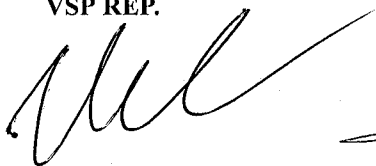
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PODKATILIN	TD3	08	1	5		80	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN HUNG	TD3	02	1	5	3	75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG HOA	TD3	14-15	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VIET DUNG	TD3	06	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN TUAN	TD3	19	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DU	TD3	22-23	2	13		72	YTE	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TUAN	TD3	03-04	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN CONG MINH	TD3	09	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN NGOC TUAN	TD3	01	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN BIEN	TD3	07	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN CANH THAC	TD3	13	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HUU NHAN	TD3	05	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM NGOC DUNG	TD3	16	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	LE TU HOP	TD3	20	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
15	NGO DUY THANH	TD3	21	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DINH QUY	TD3	12	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG VIET	TD3	17	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VIET THANH LUAN	TD3	18	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
19	LE XUAN THANG	TD3	10-11	2	20		82	KHOAN	Vietnamese
20	LE VAN NINH	TD5	68	1	8		77	CODIEN	Vietnamese
21	LUONG ANH HAI	TD5	67	1	5	40	55	PSV	Vietnamese
22	DINH VAN THANG	TD5	66	1	3	70	73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

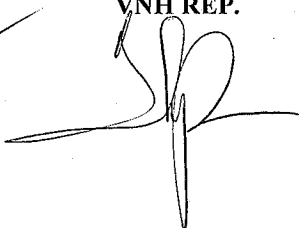
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	19	23	119	1.314	3	14		
2	P10	0	0	0	0	0	3		
3	TD5	3	3	16	205	110	5		
TOTAL		22	26	135	1.519	113	22		
WEIGHT KG				135	1.519	113			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/03/2023	TO: TD3 - BK5 - BK9	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:10
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Linh - NPhú - HIẾU	ETA: 11:20
Xanh - 2			

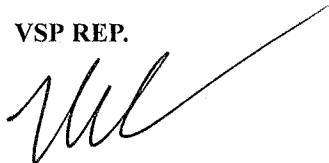
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	QUÁCH THẾ ANH	TD3	39	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
2	BUI MẠNH PHÚC	TD3	40	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ BA HÒA	TD3	28-29	2	23		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD3	38	1	15		70	ANTOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN DU	TD3	25	1	5		62	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	31	1	10		66	DVL	Vietnamese
7	NGÔ THANH SƠN	TD3	30	1	10		75	DVL	Vietnamese
8	KIỀU TUẤN ANH	TD3	26-27	2	15		85	DVL	Vietnamese
9	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	TD3	37	1	10		78	DVL	Vietnamese
10	HOÀNG ĐĂNG THIÊN	TD3	33	1	10		73	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THU	TD3	32	1	10		70	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LỘC	TD3	34	1	15		64	XAYLAP	Vietnamese
13	HÀ ĐỨC HÙNG	TD3	35-36	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
14	VŨ TIẾN THANH	BK9	28-29	2	12		72	GPWS	Vietnamese
15	TRẦN QUANG HAI	BK9	26-27	2	12		82	GPWS	Vietnamese
16	TRƯƠNG QUYẾT THANG	BK9	22	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ VIỆT HUÂN	BK9	24	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	BK9	23	1	14		93	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH TRUNG	BK9	30-31	2	20		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TUẤN ANH	BK9	25	1	13	5	65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	13	16	157	920	0	13		CHUYỂN 1 PAX BK5-BK9
2	BK5	0	0	0	0	0	1	1	
3	BK9	7	10	98	538	5	0		
TOTAL		20	26	255	1.458	5	14		
WEIGHT KG				255	1.458	5			

GRAND TOAL: 1.718 KGS

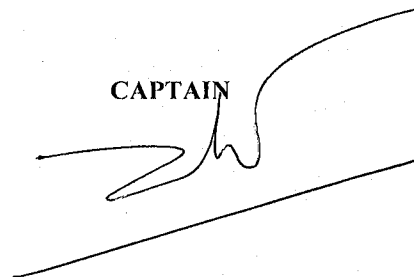
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



Xin chú ý pc